

Bản án số: 152/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Võ Văn Chính.**
2. Ông: **Đinh Minh Phương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc H** – sinh ngày: 11/8/1978 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 23/8/2022).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn Tý E** – sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Tý E do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 29/10/2003.

Sau ngày cưới vợ chồng chị cùng nhau đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường hay cự cãi, anh Tý E không quan tâm lo lắng cho vợ con. Chị và anh Tý E đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tý E.

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Hoàng C, sinh ngày 30/9/2003. Cháu Lê Hoàng C đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản C: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Tý E đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Tý E nhưng anh Tý E không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh Tý E không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tý E.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 05/6/2022, Giấy khai sinh; Trích lục kết hôn; Căn cước công dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn vắng nên không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân và gia đình giữa chị H và bị đơn anh Tý E, anh Tý E có nơi cư trú tại ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Tý E vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Tý E nhưng anh Tý E cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tý E.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lê Văn Tý E do quen biết rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 29/10/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tý E là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo chị H trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được 16 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường hay cự cãi, anh Tý E không quan tâm lo lắng cho vợ con. Chị H và anh Tý E không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Tý E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn với anh Tý E, anh Tý E vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Có một người con chung tên Lê Hoàng C, sinh ngày 30/9/2003. Cháu Lê Hoàng C đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tý E vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tý E vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Văn Tý E.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Văn Tý E có một người con chung tên Lê Hoàng C, sinh ngày 30/9/2003. Cháu Lê Hoàng C đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn Tý E vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn Tý E vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008530, ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Thành Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh